

Số: /2023/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm  
nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHÓA ....., KỲ HỌP THỨ ....**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*  
*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*  
*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*  
*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*  
*Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;*  
*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*  
*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*  
*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và Biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*  
*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*  
*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Ban hành Quy định**

Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình điều hành, Hội đồng nhân dân Thành phố giao Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị trong tham mưu, tổ chức, triển khai các văn bản pháp luật trên địa bàn Thành phố.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp thứ .... thông qua ngày .... tháng .... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày .... tháng .... năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Văn phòng Quốc Hội; Ban Công tác đại biểu QH;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban nhân dân Thành phố: CT, các PCT;
- Ban Thường trực UB MTTQ VN TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP: CPVP;
- VP Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Thủ trưởng các Sở, ban ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Lệ**

**QUY ĐỊNH****Về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm  
nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Kèm theo Nghị quyết số ...../2023/NQ-HĐND ngày..... tháng ..... năm  
2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và diêm nghiệp (sau đây gọi chung là sản phẩm nông nghiệp) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này nhưng được đề cập trong Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 98/2018/NĐ-CP).

Khi có nhiều chính sách hỗ trợ đối với cùng một nội dung thực hiện, các đối tượng hỗ trợ chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, cá nhân tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác (sau đây gọi chung là nông dân).
2. Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cá nhân).
3. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã).
4. Doanh nghiệp.
5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Quy định này.

**Điều 3. Nguồn kinh phí hỗ trợ**

Nguồn ngân sách Thành phố hàng năm. Cụ thể:

- a) Nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.
- b) Nguồn vốn từ các Chương trình, dự án về khuyến nông.

c) Nguồn vốn từ Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

#### **Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ**

##### **1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết**

a) Chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 300 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu đề xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường (Thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Nghị định 98/2018/NĐ-CP)

b) Nguồn kinh phí, mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ thực hiện theo các kế hoạch, chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

##### **2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết**

a) Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng (Thực hiện theo khoản 1 Điều 8 Nghị định 98/2018/NĐ-CP).

b) Nguồn kinh phí, mức hỗ trợ thực hiện theo các kế hoạch, chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

##### **3. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông**

a) Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông; Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông. Tại Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2021 về Ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Nguồn kinh phí, mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ thực hiện theo các chương trình, dự án về khuyến nông.

##### **4. Hỗ trợ đào tạo nghề**

a) Chi hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng cho lao động nông thôn: Nội dung, mức hỗ trợ và hình thức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình

độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng (sau đây viết tắt là Thông tư số 152/2016/TT-BTC), khoản 3 Điều 1 Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC và thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

b) Nguồn kinh phí, mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ thực hiện theo chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

#### 5. Hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật mới

a) Hỗ trợ 40% chi phí chuyển giao khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

b) Nguồn kinh phí, mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ thực hiện theo quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

### **Chương III**

## **TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC THỰC HIỆN**

### **Điều 5. Hội đồng thẩm định hỗ trợ dự án liên kết**

#### 1. Hội đồng thẩm định Thành phố

a) Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hỗ trợ dự án liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Thành phố (gọi tắt là Hội đồng thẩm định Thành phố).

b) Thành phần Hội đồng thẩm định Thành phố, gồm đại diện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước Thành phố và các đơn vị thuộc lĩnh vực chuyên môn có liên quan được mời họp thẩm định tùy vào tính chất của từng dự án liên kết do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

c) Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định đối với dự án liên kết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### 2. Hội đồng thẩm định cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân các quận - huyện có sản xuất nông nghiệp quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hỗ trợ dự án liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn quận - huyện (gọi tắt là Hội đồng thẩm định cấp huyện).

b) Thành phần Hội đồng thẩm định cấp huyện, gồm đại diện: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận - huyện; Phòng Kinh tế; Phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị thuộc lĩnh vực chuyên môn có liên quan được mời họp thẩm định tùy vào tính chất của từng dự án liên kết do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

c) Hội đồng thẩm định cấp huyện thẩm định đối với dự án liên kết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **Điều 6. Thẩm quyền quyết định hỗ trợ dự án liên kết, kế hoạch liên kết**

#### 1. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hỗ trợ đối với các dự án liên kết

có tổng mức đầu tư từ 10 tỷ đồng trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hỗ trợ đối với các dự án liên kết có tổng mức đầu tư dưới 10 tỷ đồng.

#### **Điều 7. Thành phần hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ liên kết**

Thành phần hồ sơ và trình tự thủ tục hành chính về hỗ trợ dự án liên kết thực hiện theo quy định tại khoản 1 Phần 1 và Phần 2 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4460/QĐ-BNN-KTHT ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

### **Chương IV**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Khi các văn bản quy định về nội dung hỗ trợ, chế độ chi, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì áp dụng mức chi tối đa theo quy định tại Nghị định 98/2018/NĐ-CP.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.